

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày: 04 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Từ Hồng Hải

+ Ông Phạm Văn Tuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang P**, sinh năm: 1975, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: **số A, đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: **Lê Quang N**, sinh năm 1928 (đã chết) và bà: **Đinh Thị C**, sinh năm 1933; vợ, con: chưa có; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại **số A, đường M, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh **Lê Văn H**, sinh năm: 1988 (đã chết)

- **Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

1. Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1965

2. Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1992

3. Anh **Lê Đức A**, sinh năm 1996

4. Chị **Lê Thị H1**, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: **Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.**

Chị **H1**, chị **T** uỷ quyền cho bà **Nguyễn Thị X**, anh **Lê Đức A** (Văn bản uỷ quyền ngày 25/9/2023).

Bà **Nguyễn Thị X** uỷ quyền cho anh **Lê Đức A** (Văn bản uỷ quyền ngày 29/3/2024). Anh **Đức A** có mặt tại phiên toà.

- Bị đơn dân sự: **Bưu điện tỉnh L**

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông **Phạm Hồng H2** – Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

+ Ông **Trần Văn Đ** – Chức vụ: Giám đốc **Bưu điện thành phố Đ**. Địa chỉ: **Số B, đường L, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**, là người đại diện theo uỷ quyền. (*Văn bản uỷ quyền số 3583/UQ-BĐLĐ ngày 03/11/2023*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang P có giấy phép lái xe hạng D theo quy định, là lái xe của Bưu điện **thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng** từ ngày 21/08/2023, được giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô biển số 49C-214.83 để đi lấy và giao hàng trên địa bàn **thành phố Đ**. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 25/08/2023, **P** điều khiển xe ô tô biển số 49C-214.83 chờ theo anh **Nguyễn Thanh Q**, sinh năm: 1990; HKTT: 15 **M, phường D, thành phố Đ** là nhân viên của **Bưu điện thành phố Đ** lưu thông trên khu vực **đường V, phường E, thành phố Đ** theo hướng **đường H đi về xã T, thành phố Đ** để đi lấy hàng. Khi xe đi đến Ngã ba khu du lịch **T** (đây là đoạn đường thẳng, đang lên dốc, có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng để phân chia thành 2 phần đường xe chạy), **P** quan sát phía ngược chiều không có phương tiện lưu thông nên **P** bật đèn xi nhan bên trái, đồng thời đánh tay lái sang trái để qua đường vào khu du lịch. Khi bánh trước, bên trái của xe ô tô biển số 49C-214.83 vừa qua vạch kẻ giữa đường khoảng 01 mét và bánh trước bên phải cán lên vạch kẻ giữa đường thì **P** phát hiện anh **Lê Văn H**, sinh năm: 1988; HKTT: **thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình** đang điều khiển xe mô tô biển số 78N2 – 7618 lưu thông theo hướng **xã T về đường H**. Lúc này, **P** nháy đèn chiếu xa cảnh báo, tiếp tục điều khiển xe ô tô sang đường thì anh **H** tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tới thì tông trúng vào cản chắn bunn bánh sau, bên phải của xe ô tô rồi ngã ra đường. Sau đó, **P** đạp thắng làm bánh sau bên phải của xe ô tô chà trên mặt đường khoảng 4,8m thì dừng lại. Hậu quả: Anh **Lê Văn H** được đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh L** nhưng đã tử vong, xe mô tô biển số 78N2 – 7618 và xe ô tô

biển số 49C-214.83 bị hư hỏng. Tại cơ quan Công an, P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết quả kiểm tra ma túy bằng nước bọt của Lê Quang P vào ngày 25/8/2023: Âm tính. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Quang P: 0.000mg/l khí thở.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Lê Văn H vào ngày 26/8/2023 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh L là 146.75 mmol/l (tương đương 312.05 mg/100 ml máu).

Bản kết luận giám định số 1055/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận.

- Dấu vết va chạm: Dấu vết trượt, mất sơn tại 1/2 mặt ngoài phía sau thanh cản thân xe bên phải xe ô tô biển số 49C-214.83 phù hợp với dấu vết trượt, dính mảng sơn màu vàng tại đầu ốc cố định vách máy trước bên phải xe mô tô biển số 78N2-7618.

- Tốc độ: Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 49C-214.83 và xe mô tô biển số 78N2-7618 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông

- Chiều hướng lưu thông:

+ Xe ô tô biển số 49C-214.83 lưu thông theo chiều từ Hoàng Văn T1 rẽ trái vào hướng Khu D, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Xe mô tô biển số 78N2-7618 lưu thông theo chiều từ Ngã ba T về hướng H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Vùng va chạm: Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 49C-214.83 với xe mô tô biển số 78N2-7618 thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 78N2-7618 (theo chiều từ Ngã ba T về hướng H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Tại Biên bản giám định kỹ thuật xe ô tô của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L ngày 13/10/2023 kết luận: Hệ thống phanh chính, hệ thống phanh đỗ và hệ thống lái của xe ô tô biển số 49C-214.83 đạt yêu cầu.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 xe mô tô biển số 78N2-7618; số máy: RLCS5HU905Y003714; số khung: 5HU903714.

- 01 giấy phép lái xe hạng D, mang tên Lê Quang P.

- 01 xe ô tô biển số 49C-214.83.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49C-214.83.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký kiểm định xe ô tô biển số 49C-214.83

* **Xử lý vật chứng:** Ngày 03/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 110 trả lại các tài sản gồm: 01

xe ô tô biển số 49C-214.83, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 49C-214.83 và 01 giấy chứng nhận đăng ký kiểm định xe ô tô biển số 49C-214.83 cho ông **Phạm Hồng H2**, sinh năm: 1976; HKTT: 14 **Q, phường I, thành phố Đ** là người đại diện theo pháp luật của **Bưu điện tỉnh L**.

* **Bị hại:** Anh **Lê Văn H**, sinh năm: 1988; nơi đăng ký HKTT: **Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình**. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 148/KLGDTT-TTPY ngày 25/9/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh L** kết luận anh **H** bị các vết thương: Gãy nhiều xương sườn ngực bên phải và bên trái, khoang ngực chứa nhiều máu và gãy kín 1/3 dưới xương đùi phải. Nguyên nhân chết của anh **Lê Văn H** là đa chấn thương.

*** Đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm: 1965; HKTT: **Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình** (mẹ ruột của anh **H**).

- Chị **Lê Thị T**, sinh năm: 1992; HKTT: **Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình** (chị gái ruột của anh **H**).

- Anh **Lê Đức A**, sinh năm: 1996; HKTT: **Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình** (em trai ruột của anh **H**).

- Chị **Lê Thị H1**, sinh năm: 2000; HKTT: **Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình** (em gái ruột của anh **H**).

Ngày 25/09/2023, chị **T** và chị **H1** có giấy ủy quyền cho bà **Nguyễn Thị X** và anh **Lê Đức A** giải quyết các yêu cầu về bồi thường dân sự. Hiện nay, **Lê Quang P** đã đến thăm hỏi và bồi thường số tiền 157.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà **Nguyễn Thị X**, anh **Lê Đức A** đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bưu điện tỉnh L** – do ông **Phạm Hồng H2**, sinh năm: 1976; nơi đăng ký HKTT: **số A, đường Q, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng** là người đại diện theo pháp luật. Ngày 03/11/2023, ông **H2** đã ủy quyền cho ông **Trần Văn Đ**, sinh năm: 1963, nơi cư trú: **số C Khu Q, phường C, thành phố Đ** là người đại diện theo pháp luật của **Bưu điện thành phố Đ**, cơ quan được giao quản lý và sử dụng trực tiếp xe ô tô biển số 49C-214.83 để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý liên quan đến xe ô tô trên. Hiện ông **Đ** không yêu cầu bồi thường chi phí gì.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo **Lê Quang P** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và không khiếu nại gì bản cáo trạng.

Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị **P**.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Lê Quang P** về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 206; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố phía gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường số tiền 157.000.000đ (*một trăm năm mươi bảy triệu đồng*). Tại phiên tòa, anh **Đức A** là đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo 01 (*một*) giấy phép lái xe mô tô hạng D mang tên **Lê Quang P**.

Đối với xe mô tô biển số 78N2-7618 giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an tỉnh L** tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố Đ**, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, đại diện bị đơn dân sự không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Lê Quang P đã có giấy phép lái xe ô tô hạng D theo quy định, là nhân viên của Bưu điện **thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 28/8/2023, **P** được giao điều khiển xe ô tô biển số 49C-214.83 do **Bưu điện thành phố Đ** quản lý để đi lấy hàng trên đoạn **đường H đi về xã T, thành phố Đ** giao về kho tại **đường P, phường H, thành phố Đ**. Khi đến ngã ba **khu D, đường V, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**, **P** đã chuyển hướng xe để vào **khu D** nhưng không nhường đường cho xe máy đi ngược chiều dẫn tới va chạm với xe mô tô biển số 78N2-7618 do anh **Lê Văn H** điều khiển, hậu quả dẫn đến anh **H** chết.

Kết quả kiểm tra ma túy bằng nước bọt của **Lê Quang P** ngày 25/8/2023: Âm tính. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của **Lê Quang P**: 0.000mg/l khí thở.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của **Lê Văn H** vào ngày 26/8/2023 tại **bệnh viện Đa Khoa tỉnh L**: 146.75mmol/l (tương đương 312.05mg/100ml máu).

** Tại bản kết luận giám định số 1055/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:*

Dấu vết va chạm: Dấu vết trượt, mất sơn tại ½ mặt ngoài phía sau thanh cản thanh xe bên phải xe ô tô biển số 49C-214.83 phù hợp với dấu vết trượt, dính mảng sơn màu vàng tại đầu ốc cố định vách máy trước bên phải xe mô tô biển số 78N2-7618.

Tốc độ: Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 49C-218.83 và xe mô tô biển số 78N2-7618 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

Chiều hướng lưu thông:

+ Xe ô tô biển số 49C-214.83 lưu thông theo chiều từ **Hoàng Văn T1** rẽ trái vào hướng **Khu D, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

+ Xe mô tô biển số 78N2-7618 lưu thông theo hướng từ Ngã ba Tà nung về **hướng H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

- Vùng va chạm: Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 49C-214.83 với xe mô tô biển số 78N2 -7618 thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 78N2-7618 (theo hướng từ Ngã ba Tà nung về **hướng H, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng**)

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 148/KLGĐTT-TTPY ngày 25/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L xác định nguyên nhân chết của anh Lê Văn H là *ĐI chấn thương nặng*.

Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông khi chuyển hướng không an toàn, không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện tham gia giao thông đã vi phạm khoản 4 Điều 11; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả làm chết người nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, không những gây ra hậu quả nghiêm trọng làm thiệt hại đến tính mạng của anh H gây mất mát, đau thương cho gia đình, người thân anh H mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Tuy nhiên, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã rất hối hận, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại; người bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách dẫn đến tai nạn. Trong quá trình điều tra, truy tố, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không có hành vi ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo cũng như vẫn đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội

phạm nói chung và cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố phía gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường số tiền 157.000.000đ (*một trăm năm mươi bảy triệu đồng*). Tại phiên toà, anh **Đức A** là đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D mang tên **Lê Quang P**. Xét thấy, đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 78N2 -7618, chưa tìm được chủ ở hữu hợp pháp nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an thành phố Đ** tiếp tục điều tra xác minh xử lý theo quy định.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Quang P** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Lê Quang P** 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (*ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Lê Quang P** cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng D mang tên **Lê Quang P**.

Giao 01 (một) xe mô tô biển số 78N2 -7618, số máy: RLCS5HU905Y003714; số khung: 5HU903714, đã hư hỏng, không kiểm tra chất lượng cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Quang P phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- UBND phường 4, Tp Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh